| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TÂN LẠC**<br>**TỈNH HOÀ BÌNH**<br>Số : 01/2020/QĐST- VDS<br>(V/v: Tuyên bố Mất tích.) | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>---------- |

# QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC - TỈNH HÒA BÌNH**

***Với thành phần gồm có:***

- Chủ tọa phiên họp: Ông **Bùi Đình Dũng** - Thẩm phán
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lac tham gia phiên họp: Bà **Bùi Thị Nhạn** - Kiểm sát viên
- Th- ký ghi biên bản phiên họp: Bà **Tăng Thị Hồng** - Th- ký Tòa án.

Mở phiên họp ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc để giải quyết việc dân sự ***( Tuyên bố mất tích )*** giữa:

***Ng□ời yêu cầu thứ nhất***: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1977:

Trú tại: Xóm Đ, xã Q ( Nay là thị trấn M), huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

***Ng□ời bị tuyên bố mất tích***: Chị ***Bùi Thị V***, sinh năm 1983;

Quê quán: Xóm S, xã Đ(Nay là xóm S, xã Ph), huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

Nơi c- trú tr- ớc khi mất tích:

Xóm Đ, xã Q ( Nay là thị trấn M), huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

Ng- ời yêu cầu thứ nhất : Có mặt tại phiên họp.

## NỘI DUNG YÊU CẦU

Theo lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ nội dung việc yêu cầu nh- sau:

Anh Bùi Văn T và chị Bùi Thị V kết hôn ngày 27 tháng 12 năm 2001 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Sau kết hôn vợ chồng sống chung tại xóm Đ, xã Q, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đ- ợc hơn một năm và đã có chung một con nh- ng cũng từ khi có con vợ chồng lại nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có thu nhập thêm. Anh T đã cố gắng an ủi và chăm lo cho chị V và con nh- ng mâu thuẫn vốn có của vợ chồng bởi tính tình không hợp, trái ng- ợc nhau về quan điểm sống lại càng trở nên nặng nề; Chị V không quan tâm đến con, anh và gia đình mà bỏ mặc. Hạnh phúc rạn vỡ, cuộc sống vợ chồng ngày thêm ngột ngạt. Để tháo gỡ khó khăn, khi con được hơn 03 tuổi, anh buộc phải đồng ý cho chị V đi lao động xuất khẩu tại Malaixia. Hết hạn 03 năm, chị lại xin gia hạn 02 năm nữa và khi hết hạn chị về nước anh đã khuyên chị

không đi đâu làm ăn xa nữa mà ở gần nhà để vun đắp hạnh phúc gia đình. Nhưng chị V không đồng ý lại đi miền Nam làm ăn; được khoảng 02 năm chị lại về và lần này anh kiên quyết không cho chị đi đâu làm ăn xa nữa nhưng cuối năm 2013, trong khi anh đi làm vắng nhà. Chị V đã bỏ nhà, bỏ con lại cho anh để ra đi và không biết đi đâu, làm gì, không th- từ, liên lạc gì với anh và gia đình. Sau khi chị Bùi Thị V bỏ đi anh T đã áp dụng các biện pháp tìm kiếm song đến nay cũng không có tin tức gì về chị V. Xác định tình cảm vợ chồng không còn và cũng không xác định đ- ợc hiện chị V đang ở đâu, anh T có đơn yêu cầu tuyên bố chị Bùi Thị V mất tích.

## NHẬN THẤY

Anh Bùi Văn T và chị Bùi Thị V là vợ chồng hợp pháp nh- ng do hoàn cảnh gia đình khó khăn; Vợ chồng không có việc làm và thu nhập nh- ng lại có con ngay cuộc sống của gia đình vốn đã khó khăn, không hạnh phúc lại càng trở nên nặng nề; Mặc dù anh T cố gắng níu kéo hạnh phúc gia đình nh- ng chị Bùi Thị V đã không gìn giữ hạnh phúc gia đình: Chị đã không còn quan tâm và coi trọng gia đình nên đã: Bỏ con cho chồng đi xuất khẩu lao động tại Malaixia từ năm 2005. Thời gian đầu vợ chồng còn liên lạc. Hết hạn 03 năm, chị lại xin gia hạn 02 năm nữa và khi hết hạn, chị đã về nước. Anh khuyên chị nên ở nhà làm ăn và vun đắp hạnh phúc gia đình nhưng chị V không chịu lại đi miền Nam làm ăn được vài năm lại về. Anh lại khuyên bảo chị và kiên quyết không cho chị đi đâu nữa. Tuy nhiên, từ năm 2013, khi anh đi làm vắng, chị V đã bỏ nhà, bỏ con lại cho anh nuôi đi đâu làm gì cũng không biết; không để lại địa chỉ và cũng không thông tin gì cho chồng cùng gia đình; Mặc dù anh T đã áp dụng mọi biện pháp tìm kiếm song đến nay không có kết quả. Căn cứ vào lời khai cũng nh- các tài liệu chứng cứ đã thu thập và đ- ợc thẩm tra tại phiên họp, đối chiếu với các quy định của pháp luật, thấy có đủ căn cứ kết luận: Chị Bùi Thị V " ***Mất tích***."

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát sau khi nghe lời trình bày của ng- ời yêu cầu thứ nhất, trên cơ sở xem xét đánh giá các chứng cứ đã đề nghị: Tuyên bố chị Bùi Thị V " ***Mất tích ".***

Xét thấy: Yêu cầu của anh Bùi Văn T đối với việc: Tuyên bố chị Bùi Thị V ***" Mất tích"*** Là có cơ sở nên Tòa chấp nhận.

Từ các nhận định trên.

Căn cứ vào các Điều 369, 370, 387, 388, 389 và khoản 3 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 68 của Bộ luật dân sự.

## QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Bùi Văn T và Tuyên bố: Chị Bùi Thị V, sinh năm 1983. Quê quán: Xóm S, xã Đ( Nay là xóm S, xã Ph, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.Nơi c- trú cuối cùng: Xóm Đ, xã Q ( Nay là thị trấn M), huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình: " Mất Tích."

Về lệ phí: Bùi Văn T phải chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc DSST. Đã nộp tạm ứng tại biên lai số 0001584 ngày 23/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Lạc nay đ- ợc khấu trừ.

Ng- ời yêu cầu có quyền kháng cáo và Viện kiểm sát có quyền kháng nghị trong hạn 7 ngày, kể từ ngày ra quyết định.

**Nơi nhận**
- *Các đ□ơng sự*
- *TAND tỉnh Hoà Bình*
- *VKSND Tỉnh. Hoà Bình*
- *VKSND huyện Tân lạc*
- *T.H.A DS huyện Tân Lạc*
- *L□u hồ sơ.*

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC**

*( Đã Ký)*

*Bùi Đình Dũng*